

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số:222/2024/HS-ST
Ngày: 08 - 08 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩ;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tạc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quỳnh- Thư ký tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột:* Ông Lê Minh Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 06 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:197/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 07 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Việt T; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 12 năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk;Trú tại: Số 99 Đ, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;Nơi ở hiện tại: Số 99 Đ, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê;Trình độ học vấn: 08/12; Họ và tên cha: Lê T, sinh năm: 1963; Họ và tên mẹ: Bùi Thị Kim C, sinh năm: 1959;Gia đình bị cáo có 04 chị, em ruột; Bị cáo là con thứ hai;Bị cáo chưa có vợ, con;Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2024 cho đến nay(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Ông Phan Quang D- sinh năm: 1989(Có mặt)

Địa chỉ: 80/13/8 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

***Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Thanh T- sinh năm: 1977(Vắng mặt)

Nơi cư trú: M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

***Người làm chứng:**

1. Ông Trần Quang T- sinh năm: 1988 và bà Hoàng Thị N- sinh năm: 1997(Vắng mặt)

Địa chỉ: 37 Đ, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

2.Ông Lâm Văn K – sinh năm: 1987 và bà Ngũ Thị L- sinh năm: 1987(Vắng mặt)

Địa chỉ: 82/6 Đ, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

3.Ông Huỳnh Chê T; sinh năm: 1980(Vắng mặt)

Đại chỉ: xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
4.Ông Huỳnh Văn T- sinh năm: 1972(Vắng B, tỉnh Đắk Lắk;
5.Ông Hoàng Đức L- sinh năm: 1970(Vắng mặt)
Địa chỉ: 78 L, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
6.Ông Nông Quang V- sinh năm: 1980(Vắng mặt)
Địa chỉ: 77 N, phường Tân T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/12/2023, Lê Việt T cùng anh Trần Quang T, sinh năm 1988, chị Hoàng Thị N, sinh năm 1997, cùng cư trú: Số 37 Đinh Công Tráng, phường Tân T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và anh Lâm Văn K, sinh năm 1987, chị Ngũ Thị L, sinh năm 1987, cùng cư trú: Số 86/2 Đinh Công Tráng, phường Tân T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến quán Bia lạnh hát cho nhau nghe của chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1977 tại địa chỉ: Số 24 Mạc Đĩnh Chi, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để nhậu và hát ở bàn sát cửa ra vào của quán thì gặp các anh Phan Quang D, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số 80/13/8 Nguyễn Công Trứ, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Huỳnh Chế T, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn 1, xã Cư ÊBur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Huỳnh Văn T, sinh năm 1972, nơi cư trú: Số 44/16 Hồ Tùng Mậu, phường Tân T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Hoàng Đức L, sinh năm 1970, nơi cư trú: Số 78 Lương Thế Vinh, phường Tân T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Nông Quang V, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số 77 Nơ Trang Gưh, phường Tân T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đang nhậu và hát ở bàn trong cùng, ngồi một lúc thì có thêm nam thanh niên tên Huy (Không rõ nhân thân, lai lịch) đến ngồi nhậu cùng rồi về trước. Tại đây, T đến bàn của anh D mời bia rồi một số người bên bàn anh D cũng qua mời lại, rồi T chở L về trước. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, V, T ra lấy xe để chở D nhưng D đứng ở cửa quán nhậu không chịu về. Lúc này, T thấy bàn của anh V có để quên điện thoại thì quay ra nói “Ai để quên điện thoại kia” thì anh D đứng ở sân chửi vô “Đủ má, đủ mẹ” và nói thêm “Mày đòi đánh tao à” thì T nói “Ai ngu đánh anh mà đi tù hả” rồi T và anh D xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thấy vậy, anh T chạy vô kéo anh D ra ngoài đến khu vực sân phía trước cửa quán thì T chạy ra, cầm 01 cái mũ bảo hiểm, màu trắng (Không rõ nhãn hiệu) đánh một phát từ trên xuống trúng phía sau đầu của anh D nhưng không bị thương tích thì V, T liền kéo D ra rồi can ngăn lại và T, K cũng chạy ra can ngăn T. Quá trình V, T, T, K can ngăn làm chậu cây bằng sứ, màu vàng của chị T đặt ở trước quán karaoke bị đổ bể thành Nền mảnh vỡ khác nhau. Lúc này, T đứng phía trước quán dùng tay phải nhặt 01 mảnh vỡ chậu cây bằng sứ, kích thước khoảng (13x17)cm, dày khoảng 0,7cm, Nền góc cạnh lên, vung tay ném từ trên xuống về

phía của anh D đang đứng cách T khoảng 3m - 4m thì anh D đưa tay phải lên, để sát mặt đỡ nên trúng mu bàn tay phải và mặt của anh D gây thương tích ở mặt, trán và bàn tay của anh D chảy máu xong T bỏ đi còn anh D được đưa đến Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên chữa trị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 111/KLTTCT-PY, ngày 12 tháng 01 năm 2024 Trung T pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Phan Quang D kết luận:

1. Các kết quả chính:
 - 1.1. Kết quả khám giám định:
 - + Vết thương để lại sẹo thái dương trái, ngay chân tóc thái dương trái, trên tai trái 7cm, dạng chữ V mở ra sau, bờ nham nhở, kích thước (3 x 0,2)cm.
 - + Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng trán trái, đầu dưới trên cung mày trái 4cm, cách đường giữa trán 4cm, bờ đều, gọn, kích thước (1,5 x 0,1)cm.
 - + Vết thương để lại sẹo nằm chéo trán phải, đầu dưới trên cung mày phải 2,5cm; cách đường giữa trán 2,5cm, bờ nham nhở, kích thước (1 x 0,1) cm.
 - + Vết thương để lại sẹo hơi chéo giữa trán, cắt qua đường giữa trán, đầu trên dưới chân tóc trán 5cm, bờ đều, gọn, kích thước (3,5 x 0,1)cm.
 - + Vết thương để lại sẹo giữa hai cung mày, hơi cong mở xuống dưới, bờ nham nhở, kích thước (1,5 x 0,2)cm.
 - + Vết thương để lại sẹo nằm chéo giữa tháp mũi, bờ nham nhở, kích thước (1,5 x 0,1)cm.
 - + Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mu, đốt giữa, ngón IV bàn tay phải, bờ nham nhở, kích thước (2 x 0,1)cm.
 - + Vết thương để lại sẹo hơi chéo mặt mu, đốt xa, ngón V bàn tay phải, bờ nham nhở, kích thước (1,5 x 0,1)cm.
 - 1.2. Kết quả khám chuyên khoa: Không
 - 1.3. Kết quả cận lâm sàng: Không
 - 1.4. Kết quả khác: Không
2. Kết luận:
 - 2.1. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Phan Quang D tại thời điểm giám định là: 17% (Mười bảy phần trăm).
 - 2.2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích:
 - + Vết thương để lại sẹo thái dương trái, ngay chân tóc thái dương trái, trên tai trái 7cm, dạng chữ V mở ra sau, bờ nham nhở, kích thước (3 x 0,2)cm, tỷ lệ: 1% (Một phần trăm).
 - + Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng trán trái, đầu dưới trên cung mày trái 4cm, cách đường giữa trán 4cm, bờ đều, gọn, kích thước (1,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).
 - + Vết thương để lại sẹo nằm chéo trán phải, đầu dưới trên cung mày phải 2,5cm; cách đường giữa trán 2,5cm, bờ nham nhở, kích thước (1 x 0,1) cm, tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo hơi chéo giữa trán, cắt qua đường giữa trán, đầu trên dưới chân tóc trán 5cm, bờ đều, gọn, kích thước (3,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo giữa hai cung mày, hơi cong mở xuống dưới, bờ nham nhở, kích thước (1,5 x 0,2)cm, tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo giữa tháp mũi, bờ nham nhở, kích thước (1,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 3% (Ba phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mu, đốt giữa, ngón IV bàn tay phải, bờ nham nhở, kích thước (2 x 0,1)cm, tỷ lệ: 1% (Một phần trăm).

+ Vết thương để lại sẹo hơi chéo mặt mu, đốt xa, ngón V bàn tay phải, bờ nham nhở, kích thước (1,5 x 0,1)cm, tỷ lệ: 1% (Một phần trăm).

3. Vật tác động gây nên thương tích: Vật tày, cứng, có Nền cạnh sắc.

4. Cơ chế hình thành thương tích: Các vết thương của Phan Quang D là do tác động trực tiếp của Vật tày, cứng, có Nền cạnh sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Tại bản cáo trạng số: 198/CT-VKS TPBMT ngày 25 tháng 06 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, để xét xử đối với bị cáo Lê Việt T, phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lê Việt T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách là 05 năm.

-Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Đối với 13 (Mười ba) Mảnh vỡ bằng sứ, màu vàng trắng, có Nền kích thước khác nhau từ (5x3)cm đến (15x12)cm, dày 0,7cm là mảnh vỡ của chậu cây thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh T. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 13 mảnh vỡ có đặc điểm nêu trên cho chị Nguyễn Thị Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp. Là tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T không còn giá trị trao đổi, mua bán. Bà T không yêu cầu bồi thường đối với chậu cây cảnh trên nên không xem xét.

- Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu trắng là tài sản của bị cáo T sử dụng để đánh anh Phan Quang D. Sau khi xảy ra vụ án, T đã vứt bỏ chiếc mũ bảo hiểm trên tại khu vực đường Mạc Đĩnh Chi, phường Thành Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan điều tra đã T hành truy tìm nhưng không tạm giữ được nên không xem xét.

Về phần dân sự của vụ án: Ông Phan Quang D là người bị hại đã nhận số tiền bồi thường của bị cáo Lê Việt T là 3.000.000đồng. Ngoài ra, ông D yêu cầu Lê Việt T tiếp tục phải bồi thường thêm số tiền 35.000.000đồng; Gồm: 1.67.783 đồng tiền chi phí khám bệnh, chi mua thuốc 1.005.000 đồng, chi phí cắt chỉ 100.000 đồng, chi phí thuốc bôi 199.000 đồng, chi phí thẩm mỹ 18.000.000 đồng thu nhập thực tế bị mất 2 người/7.000.000 đồng tổn thất tinh thần 10.328.217 đồng. Tổng cộng: 38.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Phạm Quang D xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường 38.000.000 đồng từ bị cáo Lê Việt T và có đơn xin bãi nại vì bị cáo đã khắc phục được hậu quả vì đã nhận thức được hành vi của mình nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Việt T không tranh luận gì thêm thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buon Ma Thuot, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buon Ma Thuot, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt người có quyền L và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, coi thường sức khỏe của người khác, nên Vào ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại địa chỉ: Số 24 Mạc Đĩnh Chi, phường Thành Nhất, thành phố Buon Ma Thuot, tỉnh Đắk Lắk, Lê Việt T đã có hành vi sử dụng mảnh chấu cây bằng sứ ném trúng vùng mặt và tay của anh Phan

Quang D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17%.

Hành vi của bị cáo Lê Việt T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Việt T, phạm tội: Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng V khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lê Việt T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường cho bị hại, được bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất vụ án do hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật quan T bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy Nên bị cáo có Nền tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa có án tích nên đủ điều kiện để cải tạo tại địa phương không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đủ răn đe để trở thành công dân tốt.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Đối với 13 (Mười ba) Mảnh vỡ bằng sứ, màu vàng trắng, có Nền kích thước khác nhau từ (5x3)cm đến (15x12)cm, dày 0,7cm là mảnh vỡ của chậu cây thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Thanh T. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 13 mảnh vỡ có đặc điểm nêu trên cho chị Nguyễn Thị Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp. Là tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T không còn giá trị trao đổi, mua bán. Bà T không yêu cầu bồi thường đối với chậu cây cảnh trên nên không xem xét.

- Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm, màu trắng là tài sản của bị cáo T sử dụng để đánh anh Phan Quang D. Sau khi xảy ra vụ án, T đã vứt bỏ chiếc mũ bảo hiểm trên tại khu vực đường Mạc Đĩnh Chi, phường Thành Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan điều tra đã T hành truy tìm nhưng không tạm giữ được nên không xem xét.

Về phần dân sự của vụ án: Chấp nhận bị cáo Lê Việt T đã bồi thường số tiền 38.000.000 đồng và cho ông Phan Quang D, bị hại đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì thêm là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Việt T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a khoản 1; Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Việt T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Việt T: 02(Hai) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Việt T cho Ủy ban nhân dân phường Tân T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Việt T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Lê Việt T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

-Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Việt T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận :

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh, VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự
- Lưu: HS, VP .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Vĩ